

Sìn Hồ, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Hồng Ngoãn

Thư ký phiên họp: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 67/2024/TLSTHNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1, Người yêu cầu: Ông Cà Văn N, sinh năm 1968, vắng mặt.

- Địa chỉ: bản C C, xã LTh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật ông Cà Văn Úi – Chủ tịch UBND xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người được ủy quyền ông Lò Văn H – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M Q, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (theo văn bản ủy quyền số: 344a/GUQ-UBND, ngày 12/4/2024) vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2.2. Anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1992, vắng mặt.

Địa chỉ: bản Ph Q, xã L Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2.3. Chị Cà Thị T, sinh ngày 08/8/1992, vắng mặt.

Địa chỉ: bản Ph Q, xã L Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/3/2024, biên bản lấy khai của ông Cà Văn N trình bày:

Tôi có con gái tên là Cà Thị T và con rể là Lành Văn T, các con tôi tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/03/2011, tại Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, sau khi kết hôn hai vợ, chồng chung sống cùng với nhau tại bản Phiêng Quang, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 người con. Trước đây, khi đi đăng ký kết hôn anh Tân và chị T không mang theo giấy tờ tùy thân đi đăng ký kết hôn mà chỉ khai bằng miệng với cán bộ để thực hiện đăng ký kết hôn. Anh T và chị T đã được ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ cấp cho giấy chứng nhận kết hôn số: 21, quyền số 01; đăng ký ngày 14/03/2011. Thời điểm đăng ký kết hôn anh Lành Văn T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2021 anh Tân và chị T chung sống không hạnh phúc xảy ra nhiều mâu thuẫn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Tân, chị T không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ gì nhau trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án xem xét hủy việc kết hôn trái pháp luật để các con tôi chấm dứt quan hệ chung sống như vợ, chồng.

Theo giấy chứng nhận kết hôn, anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1990 nhưng thực tế theo căn cước công dân và thông báo số định danh cá nhân do Công an xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ cấp anh Tân, sinh ngày 19/9/1992. Tại thời điểm đăng ký kết hôn để được kết hôn, anh Tân và chị T đã khai anh Tân, sinh ngày 19/9/1990 và T, sinh ngày 08/8/1990.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin đăng ký khai sinh của anh Lành Văn T và chị Cà Thị T tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ và Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tuy nhiên không có thông tin thể hiện anh Tân và chị T có đăng ký khai sinh tại 02 xã nêu trên. Do đó, không thể xác định được độ tuổi chính xác của anh Lành Văn T và chị Cà Thị T do không hồ sơ đăng ký khai sinh tại nơi cư trú.

Tại biên bản xác minh, đại diện UBND xã Lùng Thàng và cán bộ Tư pháp hộ tịch xã cung cấp: Tại sổ đăng ký kết hôn số thứ tự 21, ngày 14/03/2011, quyền số 01 đang lưu trữ tại UBND xã Lùng Thàng, thể hiện anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1990 và chị Cà Thị T, sinh ngày 08/8/1990. Đối chiếu với các giấy tờ tùy thân của anh Lành Văn T như căn cước công dân, thông báo số định danh cá nhân đều thể hiện anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1992. Tại thời điểm kết hôn, anh Lành Văn T đã khai không đúng năm sinh của mình, cán bộ đăng ký không kiểm tra kỹ đã đăng ký kết hôn cho anh chị, thời điểm anh Lành Văn T kết hôn chị Cà Thị T, anh T chưa đủ tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay ông Cà Văn N (bố đẻ của chị T) có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

+) Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt của chị Cà Thị T, chị T trình bày như sau: Chị T khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày

14/03/2011 chị T không biết anh Tân có bao nhiêu tuổi, chỉ sau khi kết hôn và có 02 con chung chị T mới biết được anh Tân chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định. Do năm sinh của anh Tân không đúng thực tế và không đúng với năm sinh theo căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác nên anh Tân và chị T gặp vướng mắc trong các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính. Trong quá trình chung sống chị T và anh Tân chung sống không hạnh phúc nên thường xảy ra nhiều mâu thuẫn trong chuyện tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện chị T không còn tình cảm gì với anh Tân nên chị T nhất trí với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Cà Văn N (bố đẻ của chị T). Đề nghị Tòa án xem xét, hủy kết hôn trái pháp luật.

- Về con chung: Chị T và anh Lành Văn T có 02 con chung là cháu Lành Thái D, sinh ngày 20/03/2012 và cháu Lành Thị Hương Đ, sinh ngày 16/8/2018. Hiện cả 02 con chung đều đang sống cùng với chị T tại bản C C, xã LTh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị T đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị T được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị Tkhông yêu cầu anh Lành Văn T phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Cà Thị Tvà anh Lành Văn Tâm không có tài chung, khoản nợ chung nào nên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

+) Trong quá trình giải quyết việc dân sự anh Lành Văn T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ, thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp giải quyết việc dân sự đối với anh Lành Văn T, nhưng anh Tân không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ việc dân sự, không gửi cho tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đến tòa án để xem xét giải quyết. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của anh Lành Văn T (Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Tân, kết quả xác minh anh Lành Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, tuy nhiên hiện nay không rõ anh Tân đang làm gì ở đâu, thời điểm trở về chính quyền không nắm được)

+) Tại biên bản lấy lời khai của ông Lò Văn Hoan – phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ông Hoan khai: Thời điểm chị Cà Thị Tvà anh Lành Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, anh Tân và chị T không nộp hồ sơ gì cho cán bộ tư pháp Quàng Văn Hặc để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ khai bằng miệng cho cán bộ tư pháp lập hồ sơ. Ông Hặc đã không kiểm tra rà soát thông tin, không yêu cầu công dân nộp hồ sơ đăng ký kết hôn theo quy định mà căn cứ vào lời khai của anh Tân và chị T để thực hiện việc đăng ký kết hôn và trình lãnh đạo duyệt xác nhận cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Tân và chị T là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân xã Ma Quai thấy rằng yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Cà Thị Tvà anh Lành Văn

T là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Cà Văn N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được đảm bảo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, áp dụng: khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều, 367, 369, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 131 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 đề xuất giải quyết về nội dung hôn nhân và gia đình như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Cà Văn N: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lành Văn T và chị Cà Thị Ttheo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01, số thứ tự 21, ngày đăng ký 14/03/2011 của UBND xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Về con chung: anh Lành Văn T và chị Cà Thị Tcó 02 con chung là cháu Lành Thái D, sinh ngày 20/03/2012 và cháu Lành Thị Hương Đ, sinh ngày 16/8/2018. Sau khi chấm dứt quan hệ như vợ, chồng chị Cà Thị Tlà người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu cháu Lành Thái D và cháu Lành Hương Đ cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị Tkhông yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Cà Thị Tkhông yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Cà Văn N không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Sìn Hồ nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Cà Văn N là bố đẻ của chị Cà Thị Tnên ông N có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lành Văn T và chị Cà Thị Ttheo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Quyền thẩm quyền: Ông Cà Văn N yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Lành Văn T và chị Cà Thị Ttheo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày đăng ký 14/03/2011 của UBND xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đây là việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3]. Sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ việc dân sự Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên người yêu cầu ông Cà Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Ma Quai và chị Cà Thị T, vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, anh Lành Văn T, vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiếp tục phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu ông Cà Văn N và những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Theo giấy chứng nhận kết hôn, anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1990. Nhưng thực tế theo căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác anh Tân, sinh ngày 19/9/1992. Tại thời điểm đăng ký kết hôn để được kết hôn, anh Tân và chị T đã khai anh Tân, sinh ngày 19/9/1990 và T, sinh ngày 08/8/1990. Chị T khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 14/03/2011 chị T không biết anh Tân có bao nhiêu tuổi, chỉ sau khi kết hôn và có 02 con chung chị T mới biết được anh Tân chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định. Ngày 14/03/2011, anh Tân và chị T đến Ủy ban nhân dân xã Ma Quai đăng ký kết hôn và khai bằng miệng với cán bộ tư pháp để làm thủ tục đăng ký kết hôn, không nộp hồ sơ đăng ký kết hôn gì. Do đó, việc ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ban hành và cấp cho anh Tân, chị T giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày đăng ký 14/03/2011 là trái quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung việc dân sự: Anh Lành Văn T và chị Cà Thị Tđăng ký hôn tại UBND xã Ma Quai, huyện Sìn vào ngày 14/3/2011 trên cơ sở tình yêu tự

nguyện, không bị ai ép buộc và được ông Quảng Văn Hặc Công chức Tư pháp – hộ tịch UBND xã Ma Quai thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Tân, chị T. Ông Hặc đã ghi vào trang số 21 của sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Ma Quai. Anh Lành Văn T, sinh ngày 19/9/1990 và chị Cà Thị T, sinh ngày 08/8/1990. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ việc dân sự UBND xã Ma Quai xác nhận do Cán bộ tư pháp hộ tịch ông Quảng Văn Hặc không kiểm tra, đối chiếu, không yêu cầu anh Tân, chị T, không cung cấp hồ sơ, giấy tờ tùy thân để xác định tính hợp lệ của hồ sơ rồi mới thực hiện đăng ký kết hôn. Ông Hặc căn cứ vào lời khai của anh T và chị T để thực hiện đăng ký kết hôn cho anh, chị là không thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn dẫn đến đăng ký kết hôn sai cho anh Lành Văn T và chị Cà Thị T tính đến ngày đăng ký kết hôn vào ngày 14/03/2011, anh Lành Văn T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, anh Tân mới có 18 tuổi 5 tháng 23 ngày.

Như vậy việc UBND xã Ma Quai, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Lành Văn T và chị Cà Thị T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn: *“Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên”*. Ông Cà Văn N là bố đẻ của chị Cà Thị T có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tân và chị T là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Lành Văn T và chị Cà Thị T có 02 con chung là cháu Lành Thái D, sinh ngày 20/03/2012 và cháu Lành Thị Hương Đ, sinh ngày 16/8/2018. Hiện cả 02 con chung đều đang sống cùng với chị T tại bản C C, xã LTh, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị T đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị T được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lành Thái D và cháu Lành Thị Hương Đ (đều là con chung của anh T và chị T); cả 02 con chung đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Cà Thị T. Hiện tại 02 cháu cũng đang do chị T là người trực tiếp trông nom chăm sóc và giáo dục tại bản C C, xã LTh, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu. Để đảm bảo cho đời sống về cả vật chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống của các con chung cũng như đảm bảo quyền trẻ em. Tòa án đã tiến hành xác minh hiện nay anh Lành Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đang làm gì ở đâu, không rõ thời điểm trở về nơi cư trú. Do đó, xét nguyện vọng của chị T và nguyện vọng của 02 con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu được là người trực tiếp nuôi 02 con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi của chị Cà Thị T cần được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị T không yêu cầu anh Lành Văn T phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Cà Thị T và anh Lành Văn T không có tài sản chung, khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Cà Văn N không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về kiến nghị: Để bảo đảm phòng ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kiến nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện đúng quy định về trình tự cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục vi phạm đảm bảo thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đề nghị UBND xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lành Văn T và chị Cà Thị T theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên họp, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ việc dân sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ việc, vì vậy cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 8, 10, 11, 12, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000; điểm đ khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Cà Văn N: Hủy việc kết hôn nhân trái pháp luật giữa, anh Lành Văn T và chị Cà Thị T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2011, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Về con chung: anh Lành Văn T và chị Cà Thị T có 02 con chung là cháu Lành Thái D, sinh ngày 20/03/2012 và cháu Lành Thị Hương Đ, sinh ngày 16/8/2018. Sau khi chấm dứt quan hệ như vợ, chồng chị Cà Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu cháu Lành Thái D và cháu Lành Thị Hương Đ cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị Tkhông yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Cà Thị Tkhông yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Cà Văn N không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về kiến nghị: Để bảo đảm phòng ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu kiến nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ma Quai, huyện Sin Hồ chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện đúng quy định về trình tự cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục vi phạm đảm bảo thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Đề nghị UBND xã Ma Quai, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lành Văn T và chị Cà Thị T theo quy định của pháp luật.

4. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sin Hồ;
- UBND xã M Q, huyện Sin Hồ;
- UBND xã L Th, huyện Sin Hồ (hiện đang lưu trữ sổ đăng ký kết hôn)
- Chủ tịch UBND xã M Q, huyện Sin Hồ (để chỉ đạo thực hiện kiến nghị);
- Anh Lành Văn T, chị Cà Thị T;
- Ông Cà Văn N;
- Lưu, Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Hồng Ngoãn